TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2017
V/v kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Thuận
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc yêu cầu ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXX-ST ngày 12/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh K - Sinh năm: 1968
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bình T – Sinh năm: 1966
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.
Tạm trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/4/2017, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà chị Lê Thị Minh K trình bày: Chị và anh Nguyễn Bình T kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã T vào năm 1987. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1998 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng sống ly thân. Anh Nguyễn Bình T vào miền Nam sinh sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày: 17/4/1988 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày: 26/01/1991. Nay các con đã trưởng thành. Về tài sản chung của vợ chồng: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành giải quyết vụ án, tạo điều kiện để các bên cung cấp chứng cứ. Toà án đã triệu tập anh Nguyễn Bình T nhưng anh T không đến nên ngày 29/5/2017 Toà án đã uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước thu thập chứng cứ. Ngày 30/6/2017, Toà án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Bình T. Lý do: không có điều kiện đi lại và nhất trí theo yêu cầu ly hôn của chị K.

Ngày 5/7/2017, Toà án nhận được kết quả uỷ thác của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước. Anh Nguyễn Bình T khai tại biên bản lấy lời khai ngày 5/7/2017 của Toà án nhân dân huyện P, anh T trình bày: Anh đã kết hôn với chị Lê Thị Minh K vào năm 1987. Cuộc sống hạnh phúc được 20 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T vào sống tại huyện P, tỉnh Bình Phước. Nay vợ chồng sống ly thân đã lâu, thiếu quan tâm lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Nay anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Minh K. Và anh Nguyễn Bình T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và xét xử vắng mặt. Về con chung của vợ chồng: đã trưởng thành. Về tài sản và công nợ: không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Lê Thị Minh K kết hôn với anh Nguyễn Bình T hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T vào năm 1987. Bước đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc đến năm 1998 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và sống ly thân từ năm 2008. Từ đó đến nay anh T sống tại huyện P, tỉnh Bình Phước còn chị K sống tại huyện T, tỉnh Quảng Bình. Mỗi người sống một nơi không dàn xếp được. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị K xin được ly hôn. Anh Nguyễn Bình T nhất trí với yêu cầu của chị K và có đơn xin xét xử vắng mặt là có căn cứ chấp nhận. Cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử chị Lê Thị Minh K ly hôn anh Nguyễn Bình T.

Về con chung của vợ chồng: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã áp dụng các quy định của luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử chị Lê Thị Minh K ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Bình T.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử chị Lê Thị Minh K ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Bình T.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Có 2 con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xém xét.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Minh K phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Chị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000197 ngày 19/4/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T nay được khấu trừ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/7/2017). Đối với anh Nguyễn Bình T kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyệnT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Toàn